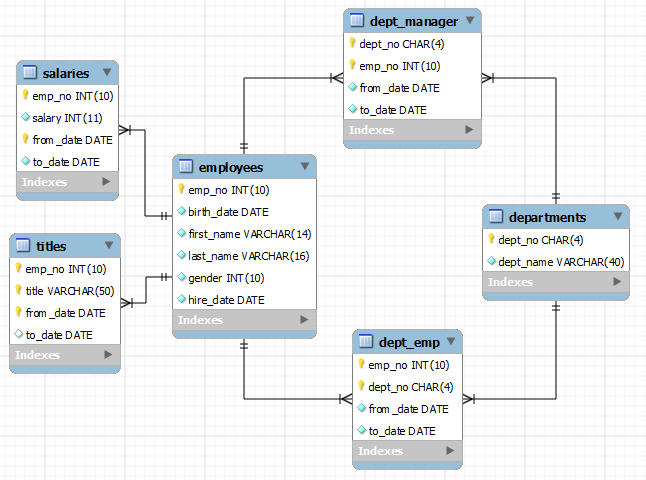
1. Xây dựng CSDL với sơ đồ quan hệ như sau:

****

**Yêu cầu:**

1. Sử dụng câu lệnh SQL để tạo CSDL, tables, các field theo sơ đồ trên
2. Các field đầu tiên của mỗi bảng sẽ là khóa chính, tự động tăng, và không cho phép null
3. Các field không phải khóa chính thì có thể cho phép null
4. Tên CSDL sau khi tạo sẽ có dạng database\_<myName>, **VD: database\_nvmanh**
5. Nội dung nộp bài sẽ có dạng sau:

**Tạo database:**

<câu-lệnh-tạo-database>

**Tạo các bảng:**

* **Tạo bảng salaries:**

**<câu-lệnh-tạo-bảng>**

**VD: CREATE TABE salaries(<các-field>)**

1. Khi nộp bài cần export database bạn vừa tạo sử dụng giao diện PHPMyadmin và đính kèm vào bài tập
2. Sử dụng PHPMyAdmin import file **Bai\_tap\_ve\_nha\_MySQL/demo\_database.sql** lên cơ sở dữ liệu của bạn. Sau khi import, hãy viết các câu truy vấn CSDL theo các mô tả sau:
   1. Lấy thông tin tất cả các khách hàng từ bảng customers
   2. Lấy thông tin tất cả các khách hàng từ bảng customers có customerName chứa chuỗi ký tự ‘model’
   3. Lấy thông tin tất cả các khách hàng từ bảng customers có country là USA và có creditLimit lớn hơn 10000
   4. Lấy thông tin 10 khách hàng đầu tiên từ bảng customers mà có state không rỗng
   5. Lấy thông tin tất cả các khách hàng từ bảng customers có phone chứa chuỗi “40”, sắp xếp theo chiều giảm dần của trường customerNumber
   6. Tạo mới bảng **users**, gồm các thông tin về các field/column như sau:
   * Trường **id**, khóa chính, tự động tăng, kiểu dữ liệu INT, độ dài tối đa 11 ký tự, không cho phép null
   * Trường **username**, kiểu dữ liệu VARCHAR, độ dài tối đa 255 ký tự, không cho phép null
   * Trường **password**, kiểu dữ liệu VARCHAR, độ dài tối đa 255 ký tự, không cho phép null
   * Trường **gender**, kiểu dữ liệu TINYINT, độ dài tối đa 3 ký tự, cho phép null
   * Trường **description**, kiểu dữ liệu TEXT, không giới hạn độ dài tối đa, cho phép null
   * Trường **birthday**, kiểu dữ liệu DATETIME, cho phép null
   * Trường **date\_created**, kiểu dữ liệu TIMESTAMP, cho phép null
   1. Thực hiện thêm dữ liệu mới cho bảng users vừa tạo ở ý **f,** các dữ liệu mới đc mô tả như sau:
   * User 1 có username = nvmanh1, password = 123456, gender = 1, description = Đây là user nvmanh1, birthday = 05/01/1990
   * User 2 có username = nvmanh2, password = 654321, gender = 0, description = Đây là user nvmanh2, birthday = 23/02/1998
   * User 3 có username = nvmanh3, password = 1234567890, gender = 2, description = Đây là user nvmanh3, birthday = 05/06/1994
   * User 4 có username = nvmanh4, password = 111111, gender = 2, description = Đây là user nvmanh4, birthday = 22/02/2022
   1. Từ bảng users vừa tạo, hãy sửa username của user mà có id = 2, username sau khi sửa có giá trị mới = user\_edited
   2. Từ bảng users vừa tạo, hãy xóa user có username là nvmanh4